|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT THẠCH THÀNH I**  **Mã đề thi: 623** | **ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 3**  **Môn: Địa lí - (Năm 2022-2023)**  *Thời gian làm bài: 50 phút;*  *(Đề gồm 4 trang có 40 câu)* |

*(Thí sinh được sử dụng At lát địa lí Việt Nam)*

Họ, tên thí sinh:..................................................................... SBD: .............................

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết điểm du lịch nào sau đây nằm ở Vịnh Thái Lan?

**A.** Cát Tiên. **B.** Bình Châu. **C.** Bến Ninh Kiều. **D.** Bãi Khem.

**Câu 2:** Vị trí địa lý về mặt tự nhiên của nước ta có đặc điểm là

**A.** nằm trong khu vực nhiệt đới, giáp biển Đông, trên ngã tư đường hàng không quốc tế.

**B.** nằm ở phía đông bán đảo Đông Dương, ở trung tâm Đông Nam Á, giáp biển Đông

**C.** nằm trong khu vực nội chí tuyến, khu vực gió mùa Châu Á, khu vực nhiều thiên tai.

**D.** nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên ngã tư đường hàng hải quốc tế.

**Câu 3:** Cơ sở nhiên liệu của nhà máy điện Bà Rịa, Phú Mỹ và Cà Mau là

**A.** than đá. **B.** dầu. **C.** than bùn. **D.** khí tự nhiên.

**Câu 4:** Cho bảng số liệu sau:

DÂN SỐ VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2021.

(Đơn vị: triệu người)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2000 | 2005 | 2010 | 2021 |
| Dân số | 77,6 | 82,4 | 86,9 | 98,5 |
| Số dân thành thị | 14,9 | 22,3 | 26,5 | 36,6 |

*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021)*

Để thể hiện dân số và tỉ lệ dân thành thị nước ta giai đoạn 2000 – 2021, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

**A.** miền. **B.** đường. **C.** kết hợp. **D.** cột.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết hồ Thác Bà nằm trên sông nào ở nước ta?

**A.** Sông Xê Xan. **B.** Sông Hồng. **C.** Sông Chảy. **D.** Sông Sài Gòn.

**Câu 6:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết nhà máy điện Trị An thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Bình Phước. **B.** Đồng Nai. **C.** Tây Ninh. **D.** Bình Dương.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành sản xuất giấy, xenlulô?

**A.** Thanh Hóa. **B.** Hải Phòng. **C.** Thái Nguyên. **D.** Vinh.

**Câu 8:** Hóa dầu là sản phẩm của ngành công nghiệp

**A.** hóa chất. **B.** năng lượng. **C.** luyện kim. **D.** điện tử.

**Câu 9:** Ở nước ta, nơi có chế độ khí hậu với mùa hạ nóng ẩm, mùa đông lạnh , 2 mùa chuyển tiếp xuân, thu là :

**A.** Khu vực phía nam vĩ tuyến 16º**B.** **B.** Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ.

**C.** Khu vực phía bắc vĩ tuyến 16º**B.** **D.** Khu vực phía đông dãy Trường Sơn.

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô vừa?

**A.** Sơn La. **B.** Hải Phòng. **C.** Hà Nội. **D.** Hải Dương.

**Câu 11:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết địa điểm nào sau đây có biên độ nhiệt năm thấp nhất?

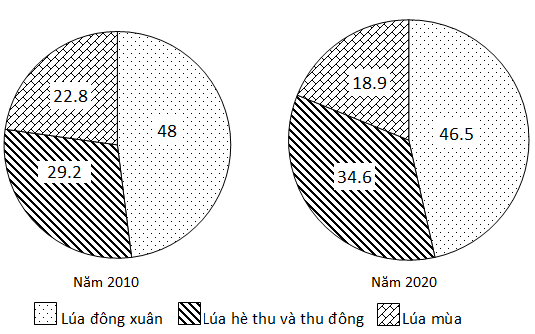
**A.** Huế. **B.** Lũng Cú. **C.** Móng Cái. **D.** Cà Mau.

**Câu 12:** Các đô thị ở nước ta hiện nay

**A.** có hệ thống giao thông rất hiện đại. **B.** đều là các trung tâm du lịch khá lớn.

**C.** có tổng số dân lớn hơn ở nông thôn. **D.** thu hút nguồn vốn nước ngoài lớn.

**Câu 13:** Cho biểu đồ về sản lượng lúa phân theo mùa vụ ở nước ta năm 2010 và 2020 *(Đơn vị: %)*

****

*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê. 2022)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Quy mô lúa phân theo mùa vụ của nước ta.

**B.** Cơ cấu sản lượng lúa phân theo mùa vụ nước ta.

**C.** Tốc độ tăng trưởng sản lượng lúa phân theo mùa vụ nước ta.

**D.** Chuyển dịch cơ cấu sản lượng lúa phân theo mùa vụ nước ta.

**Câu 14:** Biện pháp bảo vệ nào sau đây được thực hiện với cả ba loại rừng ở nước ta?

**A.** Trồng rừng trên đất trống, phủ xanh đồi trọc.

**B.** Giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân.

**C.** Duy trì phát triển độ phì và chất lượng rừng.

**D.** Bảo vệ đa dạng sinh vật của các vườn quốc gia.

**Câu 15:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết nơi nào sau đây khai thác than nâu?

**A.** Na Dương. **B.** Tùng Bá. **C.** Sinh Quyền. **D.** Uông Bí.

**Câu 16:** Lực lượng lao động của nước ta hiện nay

**A.** tập trung chủ yếu ở đô thị. **B.** hầu hết có tay nghề cao.

**C.** phân bố đều trên cả nước. **D.** phần lớn chưa qua đào tạo.

**Câu 17:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu?

**A.** Quảng Trị. **B.** Bình Thuận. **C.** Khánh Hòa. **D.** Ninh Thuận.

**Câu 18:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Hành chính, Biển Đông tiếp giáp với bao nhiêu quốc gia?

**A.** 7. **B.** 8. **C.** 6. **D.** 9

**Câu 19:** Cho bảng số liệu:

GDP CỦA MA-LAI-XI-A VÀ XIN-GA-PO, NĂM 2010 VÀ 2020 *(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **2010** | **2020** |
| Ma-lai-xi-a | 255 | 389 |
| Xin-ga-po | 240 | 396 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi GDP năm 2020 so với năm 2010 của Ma- lai-xi-a và Xin-ga-po?

**A.** Ma-lai-xi-a tăng ít hơn Xin-ga-po. **B.** Xin-ga-po tăng gấp hai lần Ma-lai-xi-a.

**C.** Ma-lai-xi-a tăng và Xin-ga-po giảm. **D.** Ma-lai-xi-a tăng nhanh hơn Xin-ga-po.

**Câu 20:** Cây công nghiệp lâu năm được phát triển ở Đồng bằng sông Cửu Long là

**A.** đay. **B.** điều. **C.** dừa. **D.** lúa gạo.

**Câu 21:** Ngành công nghiệp của nước ta hiện nay

**A.** còn kém đa dạng. **B.** phân bố đồng đều.

**C.** thay đối tích cực. **D.** tăng trưởng rất chậm.

**Câu 22:** Những nguyên nhân chủ yếu gây mưa lớn cho sườn nam cánh cung Đông Triều là do

**A.** ảnh hưởng chủ yếu của bão nhiệt đới, đón gió mùa đông bắc, giáp biển.

**B.** địa hình đón gió mùa Đông Nam, giáp biển, ảnh hưởng của bão, gió mùa đông bắc.

**C.** ảnh hưởng của khối khí chí tuyến Bengan, đón gió đông bắc, giáp biển, bão.

**D.** dải hội tụ nhiệt đới ngự trị thời gian dài, tín phong BCB hoạt động mạnh, giáp biển

**Câu 23:** Công nghiệp nước ta hiện nay

**A.** có nhiều ngành. **B.** chỉ xuất khẩu.

**C.** phân bố đồng đều. **D.** rất hiện đại.

**Câu 24:** Tính chất nhiệt đới gió mùa của biển Đông được thể hiện rõ rệt nhất qua yếu tố nào sau đây?

**A.** Thủy triều. **B.** Nhiệt độ. **C.** sóng biển. **D.** dòng biển.

**Câu 25:** Biện pháp chủ yếu phát triển trồng trọt ở Đồng bằng Sông Hồng là

**A.** chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển vụ đông.

**B.** mở rộng cây ăn quả, đẩy mạnh việc thâm canh.

**C.** thúc đẩy sản xuất hàng hóa, sử dụng đất hợp lí.

**D.** đa dạng hóa nông sản, tăng cường cây rau màu.

**Câu 26:** Đặc điểm nào sau đây của địa hình nước ta gây khó khăn chủ yếu cho phát triển giao thông vận tải?

**A.** Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

**B.** Cấu trúc cổ được trẻ lại, phân bậc rõ rệt.

**C.** Hướng núi tây bắc – đông nam, vòng cung.

**D.** Địa hình nhiều đồi núi nhưng chủ yếu núi thấp.

**Câu 27:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền địa lí tự nhiên, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

**A.** Phia Boóc. **B.** Phu Tha Ca. **C.** Rào Cỏ. **D.** Tam Đảo.

**Câu 28:** Mục đích chủ yếu của việc thay đổi cơ cấu mùa vụ trong nông nghiệp nước ta là

**A.** phù hợp hơn với điều kiện sinh thái, tăng hiệu quả kinh tế.

**B.** tăng năng suất cây trồng, tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu.

**C.** phân bố sản xuất hợp lý ở mỗi vùng, bảo vệ môi trường.

**D.** đa dạng hóa sản phẩm, tạo ra việc làm cho người lao động.

**Câu 29:** Thiên nhiên nước ta phân hoá đa dạng chủ yếu là do

**A.** vị trí và gió mùa. **B.** gió mùa và tín phong.

**C.** hình thể và gió. **D.** vị trí và hình thể.

**Câu 30:** Giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế biển bền vững ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** thu hút đầu tư, đa dạng sản phẩm đặc trưng, nâng cao trình độ lao động.

**B.** tích cựcbảo vệ môi trường, phát triển du lịch, hạn chế khai thác than.

**C.** phát triển hạ tầng, đẩy mạnh khai thác ngoài khơi, tăng cường hợp tác quốc tế.

**D.** thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác tài nguyên tổng hợp.

**Câu 31:** Ở vùng đồng bằng Bắc Bộ nước ta, vào thời gian giữa mùa hạ xuất hiện mưa rào kéo dài. Nguyên nhân chủ yếu tạo nên hiện tượng trên là do

**A.** tác động kết hợp của gió mùa đông nam ẩm và dải hội tụ nhiệt đới.

**B.** tác động kết hợp của gió mùa tây nam và dải hội tụ nhiệt đới.

**C.** tác động kết hợp của gió mùa tây nam và hoạt động của bão.

**D.** tác động kết hợp của gió tây nam và dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 32:** Giá trị xuất khẩu của nước ta hiện nay lớn hơn giá trị nhập khẩu chủ yếu do

**A.** giảm nhập khẩu do dịch bệnh, chính sách ưu tiên dùng hàng nội địa.

**B.** tăng quy mô sản xuất và chất lượng hàng hoá, mở rộng giao thương.

**C.** máy móc nhập khẩu ít, xuất khẩu hàng công nghệ có vốn nước ngoài.

**D.** tăng xuất khẩu dầu mỏ và than, giảm nhu cầu hàng tiêu dùng cao cấp.

**Câu 33:** Căn cứ Atlat Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết Lâm Đồng tiếp giáp với tỉnh nào sau đây?

**A.** Bình Định. **B.** Phú Yên. **C.** Gia Lai. **D.** Bình Thuận.

**Câu 34:** Khả năng mở rộng diện tích đất nông nghiệp ở đồng bằng không nhiều chủ yếu là do

**A.** lịch sử khai thác lâu đời, đất bạc màu không thể cải tạo được.

**B.** đất chưa sử dụng còn ít, sức ép công nghiệp hóa và đô thị hóa.

**C.** dân số đông, bình quân đất nông nghiệp theo đầu người thấp.

**D.** đất bạc màu không thể cải tạo được, sức ép dân số lớn.

**Câu 35:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết đường số 1 và đường số 28 gặp nhau ở địa điểm nào sau đây?

**A.** Phan Thiết. **B.** Tuy Hòa. **C.** Hội An. **D.** Đà Lạt.

**Câu 36:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có khai thác nước khoáng?

**A.** Phú Yên. **B.** Bình Thuận. **C.** Khánh Hòa. **D.** Ninh Thuận.

**Câu 37:** Cho biểu đồ:



*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Căn cứ vào biểu đồ trên, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về GDP/người của một số nước Đông Nam Á?

**A.** Việt Nam tăng chậm hơn In-đô-nê-xi-a. **B.** Việt Nam tăng nhanh hơn In-đô-nê-xi-a.

**C.** In-đô-nê-xi-a tăng nhiều hơn Philipin. **D.** Philippin tăng ít hơn In-đô-nê-xi-a.

**Câu 38:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào có diện tích trồng lúa cao nhất trong các tỉnh sau đây?

**A.** Quảng Trị. **B.** Quảng Bình. **C.** Nghệ An. **D.** Hà Tĩnh.

**Câu 39:** Tỉ lệ lao động nông thôn nước ta hiện nay giảm chủ yếu do tác động của

**A.** công nghiệp hóa, nông nghiệp hàng hóa. **B.** di dân tự do, mở rộng hoạt động dịch vụ.

**C.** tỉ suất sinh giảm, công nghiệp hóa. **D.** cơ giới hóa, sản xuất gắn với thị trường.

**Câu 40:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Dân tộc, cho biết dân tộc Hà Nhì phân bố tập trung chủ yếu ở nơi nào sau đây?

**A.** Trường Sơn Bắc. **B.** Nam Trung Bộ.

**C.** Miền núi phía Bắc. **D.** Đông Nam Bộ.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **D** | **11** | **D** | **21** | **C** | **31** | **A** |
| **2** | **C** | **12** | **D** | **22** | **B** | **32** | **B** |
| **3** | **D** | **13** | **B** | **23** | **A** | **33** | **D** |
| **4** | **C** | **14** | **B** | **24** | **B** | **34** | **B** |
| **5** | **C** | **15** | **A** | **25** | **C** | **35** | **A** |
| **6** | **B** | **16** | **D** | **26** | **B** | **36** | **B** |
| **7** | **A** | **17** | **A** | **27** | **C** | **37** | **B** |
| **8** | **A** | **18** | **D** | **28** | **A** | **38** | **C** |
| **9** | **C** | **19** | **A** | **29** | **D** | **39** | **A** |
| **10** | **D** | **20** | **C** | **30** | **D** | **40** | **C** |